

THÔNG BÁO

Về việc thu học phí học kỳ hè năm học 2021-2022

Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo về việc thu học phí học kỳ hè năm học 2021-2022 (thời gian học từ ngày 11/7/2022 đến ngày 28/8/2022) như sau:

I. Đối tượng

1. Sinh viên các chương trình đào tạo đại học chất lượng cao theo đặc thù đơn vị do Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) cấp bằng, bao gồm các ngành:

- 1.1. Kinh doanh quốc tế
- 1.2. Kế toán, phân tích và kiểm toán
- 1.3. Hệ thống thông tin và quản lý
- 1.4. Tin học và kỹ thuật máy tính
- 1.5. Phân tích dữ liệu kinh doanh
- 1.6. Ngôn ngữ Anh (chuyên sâu Kinh doanh - Công nghệ thông tin)
- 1.7. Tự động hóa và Tin học

2. Sinh viên các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài do ĐHQGHN và đối tác cùng cấp bằng, bao gồm các ngành:

- 2.1. Quản lý do ĐHQGHN và trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ cùng cấp bằng
- 2.2. Marketing do ĐHQGHN và trường Đại học HELP, Malaysia cùng cấp bằng

II. Học phí

Sinh viên các chương trình đào tạo đại học chất lượng cao theo đặc thù đơn vị do ĐHQGHN cấp bằng nộp học phí theo số tín chỉ đăng ký học trong kỳ. Mức học phí/tín chỉ của mỗi ngành được đính kèm thông báo này.

Sinh viên các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài do ĐHQGHN và đối tác cùng cấp bằng nộp học phí theo kỳ. Số tiền học phí mỗi kỳ được tính bình quân, bằng học phí cả khóa học chia cho số học kỳ theo kế hoạch đào tạo, không phụ thuộc vào số tín chỉ đăng ký học trong kỳ. Mức thu học phí/học kỳ của mỗi ngành được đính kèm thông báo này. Đối với các học phần học lại, học cải thiện, sinh viên nộp học phí theo số tín chỉ học lại, học cải thiện. Mức học phí/tín chỉ học lại, học cải thiện được đính kèm theo thông báo này.

Sinh viên tra cứu tổng số tiền học phí phải nộp trên **Cổng thông tin sinh viên** (đường link <https://sv.isvnu.vn/sinh-vien-dang-nhap.html>).

III. Thời gian nộp

1. Thời gian hoàn thành học phí trước **17h00 ngày 07/8/2022**.
2. Các phản hồi của sinh viên (nếu có) phải được gửi đến Phòng Kế hoạch - Tài chính và giải quyết để hoàn thiện học phí trước **17h00 ngày 12/8/2022**. Sau thời gian trên, nếu sinh viên chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí, Trường Quốc tế sẽ thực hiện kỷ luật theo quy chế hiện hành.

IV. Hình thức nộp

Cách 1 (khuyến khích sinh viên nộp theo cách này): Sinh viên nộp học phí trên cổng thông tin sinh viên theo đường link sau: <https://sv.isvnu.vn/sinh-vien-dang-nhap.html>

Cách 2: Sinh viên chuyển tiền vào tài khoản của Trường Quốc tế - ĐHQGHN theo các thông tin sau:

- Tên tài khoản : Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Số tài khoản : 26010000665079.
- Tại ngân hàng: Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – chi nhánh Mỹ Đình.
- Lưu ý: nội dung chuyển tiền cần ghi đúng cú pháp sau để được gạch nợ trên cổng thông tin sinh viên: **Họ tên sinh viên, mã sinh viên, lớp, nộp học phí.**
VD: Nguyễn Văn A, 1907xxxx, IB2019, nộp học phí.

Nếu sinh viên ghi sai nội dung chuyển tiền thì hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc không được gạch nợ trên cổng thông tin sinh viên. Sinh viên ghi đúng nội dung chuyển tiền sẽ được cập nhật trên cổng thông tin sinh viên sau 2 đến 3 ngày làm việc kể từ khi Trường Quốc tế nhận được tiền.

Cách 3: Sinh viên nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại bộ phận thu học phí tại phòng 203, nhà C, làng sinh viên Hacinco, 79 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Mọi vướng mắc xin vui lòng liên hệ Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường Quốc tế để được giải đáp:

- Hotline: 0389098588
- Email: giaidaphocphi@isvnu.vn.
- Liên hệ trực tiếp bộ phận thu học phí tại Phòng 203, nhà C, làng sinh viên Hacinco, 79 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trường Quốc tế trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- PHT Nguyễn Quang Thuận (để c/đ);
- Phòng Đào tạo (để p/h);
- Sinh viên chương trình VNU (để t/h);
- Lưu: KHTC, T(1).

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG KHTC**


Nguyễn Thị Tân

**BẢNG TÍNH MỨC HỌC PHÍ
CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DO ĐHQGHN CẤP BẰNG
HỌC KÌ HÈ NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Kèm theo Thông báo số 18./TB-TQT ngày 23/ 05/2022 của Trường Quốc tế)

STT	Ngành đào tạo	Khóa	Lớp khóa học	Số tiền học phí/tín chỉ (trước khi giảm 5%)				Số tiền học phí/tín chỉ (sau khi giảm 5%)		Ghi chú
				Số tiền học phí/tín chỉ (VNĐ)		Số tiền học phí/tín chỉ tương đương đồng đô la mỹ (USD)		Môn chính	Môn chung*	
				Môn học chính	Môn chung*	Môn học chính	Môn chung*			
1	Kế toán phân tích và kiểm toán	QH-2016-Q	AC2016A	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
			AC2016B	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
			AC2016C	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2017-Q	AC2017	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2018-Q	AC2018	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2019-Q	AC2019	1.472.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 63,22	USD 7,00	1.398.400 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2020-Q	AC2020	1.472.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 63,22	USD 7,00	1.398.400 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2021-Q	AC2021	1.600.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 68,74	USD 12,00	1.520.000 VNĐ	265.050 VNĐ	
2	Phân tích dữ liệu kinh doanh	QH-2019-Q	BDA2019	1.472.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 63,22	USD 7,00	1.398.400 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2020-Q	BDA2020	1.472.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 63,22	USD 7,00	1.398.400 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2021-Q	BDA2021	1.450.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 62,29	USD 12,00	1.377.500 VNĐ	265.050 VNĐ	

STT	Ngành đào tạo	Khóa	Lớp khóa học	Số tiền học phí/tín chỉ (trước khi giảm 5%)				Số tiền học phí/tín chỉ (sau khi giảm 5%)		Ghi chú
				Số tiền học phí/tín chỉ (VNĐ)		Số tiền học phí/tín chỉ tương đương đồng đô la mỹ (USD)		Môn chính	Môn chung*	
				Môn học chính	Môn chung*	Môn học chính	Môn chung*			
3	Kinh doanh quốc tế	QH-2015-Q	IB2015A	1.304.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 56,00	USD 7,00	1.238.800 VNĐ	154.850 VNĐ	
			IB2015C	1.308.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 56,20	USD 7,00	1.242.600 VNĐ	154.850 VNĐ	
			IB2015F	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
			IB2015G	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2016-Q	IB2016A	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
			IB2016B	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
			IB2016C	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2017-Q	IB2017	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2018-Q	IB2018	1.457.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 62,60	USD 7,00	1.384.150 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2019-Q	IB2019	1.472.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 63,22	USD 7,00	1.398.400 VNĐ	154.850 VNĐ	
QH-2020-Q	IB2020	1.472.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 63,22	USD 7,00	1.398.400 VNĐ	154.850 VNĐ			
QH-2021-Q	IB2021	1.600.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 68,74	USD 12,00	1.520.000 VNĐ	265.050 VNĐ			
4	Kinh doanh quốc tế (Bằng kép)	QH-2021-Q	BK-IB2021	1.600.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 68,74	USD 12,00	1.520.000 VNĐ	265.050 VNĐ	

STT	Ngành đào tạo	Khóa	Lớp khóa học	Số tiền học phí/tín chỉ (trước khi giảm 5%)				Số tiền học phí/tín chỉ (sau khi giảm 5%)		Ghi chú
				Số tiền học phí/tín chỉ (VNĐ)		Số tiền học phí/tín chỉ tương đương đồng đô la mỹ (USD)		Môn chính	Môn chung*	
				Môn học chính	Môn chung*	Môn học chính	Môn chung*			
5	Tin học và kỹ thuật máy tính	QH-2017-Q	ICE2017	1.239.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 53,22	USD 7,00	1.177.050 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2018-Q	ICE2018	1.239.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 53,22	USD 7,00	1.177.050 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2019-Q	ICE2019	1.251.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 53,73	USD 7,00	1.188.450 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2020-Q	ICE2020	1.251.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 53,73	USD 7,00	1.188.450 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2021-Q	ICE2021	1.230.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 52,85	USD 12,00	1.168.500 VNĐ	265.050 VNĐ	
6	Hệ thống thông tin và quản lý	QH-2016-Q	MIS2016A	1.288.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 55,31	USD 7,00	1.223.600 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2017-Q	MIS2017	1.288.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 55,31	USD 7,00	1.223.600 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2018-Q	MIS2018	1.288.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 55,31	USD 7,00	1.223.600 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2019-Q	MIS2019	1.322.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 56,77	USD 7,00	1.255.900 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2020-Q	MIS2020	1.322.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 56,77	USD 7,00	1.255.900 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2021-Q	MIS2021	1.435.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 61,65	USD 12,00	1.363.250 VNĐ	265.050 VNĐ	

STT	Ngành đào tạo	Khóa	Lớp khóa học	Số tiền học phí/tín chỉ (trước khi giảm 5%)				Số tiền học phí/tín chỉ (sau khi giảm 5%)		Ghi chú
				Số tiền học phí/tín chỉ (VNĐ)		Số tiền học phí/tín chỉ tương đương đồng đô la mỹ (USD)		Môn chính	Môn chung*	
				Môn học chính	Môn chung*	Môn học chính	Môn chung*			
7	Tự động hóa và tin học	QH-2021-Q	AAI2021	1.843.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 79,16	USD 12,00	1.750.850 VNĐ	265.050 VNĐ	
8	Ngôn ngữ Anh	QH-2021-Q	BEL2021	1.807.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 77,61	USD 12,00	1.716.650 VNĐ	265.050 VNĐ	

*** Lưu ý:**

- Môn chung bao gồm các môn: Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng an ninh.
- Tỷ giá áp dụng được quy đổi theo tỷ giá hối đoái của ngân hàng Vietcombank tại ngày 18/5/2022.
- Sinh viên được giảm 5% học phí học kỳ hè năm học 2021-2022.

BẢNG TÍNH MỨC HỌC PHÍ
CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI DO ĐHQGHN VÀ ĐỐI TÁC CÙNG CẤP
BẢNG

HỌC KÌ HÈ NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Thông báo số 18/TB-TQT ngày 23/5/2022 của Trường Quốc tế)

STT	Ngành đào tạo	Khóa	Lớp khóa học	Số tiền học phí phải nộp (trước khi giảm 5%)	Số tiền học phí phải nộp (sau khi giảm 5%)	Ghi chú
1	Song bằng Quản lý	QH-2020-Q	Dual - MNG2020	57.036.000 VNĐ (tương đương 2450 USD)	54.184.200 VNĐ	
		QH-2021-Q	Dual - MNG2021	57.036.000 VNĐ (tương đương 2450 USD)	54.184.200 VNĐ	
2	Song bằng Marketing	QH-2020-Q	Dual - MKT2020	40.740.000 VNĐ (tương đương 1750 USD)	38.703.000 VNĐ	
		QH-2021-Q	Dual - MKT2021	40.740.000 VNĐ (tương đương 1750 USD)	38.703.000 VNĐ	

* Lưu ý:

- Môn chung bao gồm các môn: Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng an ninh.
- Tỷ giá áp dụng được quy đổi theo tỷ giá hối đoái của ngân hàng Vietcombank tại ngày 18/5/2022.
- Sinh viên được giảm 5% học phí học kỳ hè năm học 2021-2022.

**BẢNG TÍNH MỨC HỌC PHÍ HỌC LẠI, HỌC CẢI THIỆN ĐIỂM
CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI DO CÙNG ĐHQGHN VÀ ĐỐI TÁC CÙNG CẤP BẰNG
HỌC KÌ HÈ NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Kèm theo Thông báo số 18./TB-TQT ngày 23/ 5 /2022 của Trường Quốc tế)

STT	Ngành đào tạo	Khóa	Lớp khóa học	Khóa	Số tiền học phí/tín chỉ (trước khi giảm 5%)				Số tiền học phí/tín chỉ (sau khi giảm 5%)		Ghi chú
					Số tiền học phí/tín chỉ (VNĐ)		Số tiền học phí/tín chỉ tương đương đồng đô la mỹ (USD)		Số tiền học phí/tín chỉ (sau khi giảm 5%)		
					Môn học chính	Môn chung*	Môn học chính	Môn chung*	Môn chính	Môn chung*	
1	Song bằng Quản lý	QH-2020-Q	DUAL-MNG2020	QH-2020-Q	3.096.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 133,00	USD 7,00	2.941.200 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2021-Q	DUAL-MNG2021	QH-2021-Q	3.073.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 132,00	USD 12,00	2.919.350 VNĐ	265.050 VNĐ	
2	Song bằng Marketing	QH-2020-Q	DUAL-MKT2020	QH-2020-Q	2.305.000 VNĐ	163.000 VNĐ	USD 99,00	USD 7,00	2.189.750 VNĐ	154.850 VNĐ	
		QH-2021-Q	DUAL-MKT2021	QH-2021-Q	2.281.000 VNĐ	279.000 VNĐ	USD 98,00	USD 12,00	2.166.950 VNĐ	265.050 VNĐ	

* Lưu ý:

- Môn chung bao gồm các môn: Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng an ninh.
- Tỷ giá áp dụng được quy đổi theo tỷ giá hối đoái của ngân hàng Vietcombank tại ngày 18/5/2022.
- Sinh viên được giảm 5% học phí học kỳ hè năm học 2021-2022.